**Phụ lục**

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023**

| **TT** | **1 - Mục tiêu** | **2 - Nhiệm vụ** | **3 - Hoạt động** | **4 - Kết quả/ Sản phẩm** | **5 - Đơn vị chủ trì** | **6 - Đơn vị**  **phối hợp** | **7 - Thời gian**  **thực hiện** | **8 - Dự kiến**  **kinh phí**  *(Nếu có)* |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **CẢI CÁCH THỂ CHẾ** | | | | | | | |
| 1 | Văn bản QPPL tham mưu cho tỉnh ban hành đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi. | Tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật được giao nhiệm vụ | Xây dựng nghị quyết, quyết định | Nghị quyết HĐND tỉnh;  Quyết định UBND tỉnh | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Văn phòng Sở | Thường xuyên | Theo mức chi quy định hiện hành |
| 2 | Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL do đơn vị tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành để tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế | Xây dựng nghị quyết, quyết định để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát | Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh là kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát |
| 3 | Thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2023 | Văn bản triển khai | Văn bản triển khai;  Báo cáo kết quả thực hiện | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Triển khai thực hiện trong năm 2023 |
| 4 |  | Thực hiện hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ 2019 - 2023 thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý | Thực hiện rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ 2019 - 2023 | Các văn bản triển khai, báo cáo kết quả hệ thống hoá văn bản kỳ 2019 - 2023 | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Trong năm  2023 - 2024 | Theo mức chi quy định hiện hành |
| 5 | Theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 | Ban hành Kế hoạch Theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 và triển khai thực hiện | Ban hành Kế hoạch Theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 | Kế hoạch | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Theo thời gian quy định của UBND tỉnh | Theo mức chi quy định hiện hành |
| 6 | Báo cáo kết quả Theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 | Báo cáo | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Theo thời gian quy định của UBND tỉnh |
| **II** | **CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | | | | | | | |
| 1 | 100% kịp thời, đúng quy định | Công bố TTHC/danh mục TTHC | Xây dựng dựng dự thảo Quyết định công bố TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành | Quyết định  của Chủ tịch UBND tỉnh | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Thường xuyên |  |
| 2 | 100% kịp thời, đúng quy định | Công khai TTHC | Công khai TTHC trên CSDL Quốc gia về TTHC, trang thông tin điện tử | TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở |
| 3 | 100% kịp thời, đúng quy định | Xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC | Xây dựng dự thảo Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành | Quyết định  của Chủ tịch UBND tỉnh | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở |
| 4 | Cấp tỉnh: 50%, cấp huyện: 40%, cấp xã: 35% | Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết | Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 1180/STTTT-CNTT ngày 02/8/2021 | TTHC được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Trong  năm 2023 | Theo mức chi quy định hiện hành |
| 5 | Tối thiểu 20% tổng số TTHC được rà soát có phương án rà soát *(tối thiểu 10 TTHC/đơn vị)* | Rà soát, đánh giá TTHC; trong đó tập trung rà soát, đơn giản hóa về thành phần hồ sơ, đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC | Xây dựng kế hoạch để tổ chức rà soát, đánh giá; Qua rà soát, đánh giá có báo cáo kết quả thực hiện, gửi UBND tỉnh | Kế hoạch của UBND tỉnh; Quyết định  của Chủ tịch UBND tỉnh | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Ban hành Kế hoạch rà soát *(chậm nhất 15 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ban hành kế hoạch);* báo cáo kết quả thực hiện trước 31/3/2023 |
| 6 | Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trở lên. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt 80% trở lên; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%; mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85% | Thực hiện đối thoại giữa lãnh đạo các cấp với tổ chức, cá nhân về TTHC | Xây dựng kế hoạch để tổ chức đối thoại/khảo sát, lấy ý kiến của người dân; Qua rà soát, đánh giá có báo cáo kết quả thực hiện, gửi UBND tỉnh | Các cuộc  đối thoại  được tổ chức | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Trong  năm 2023 | Theo mức chi quy định hiện hành |
| Khảo sát đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc thực hiện TTHC |
| Nâng cao chất lượng việc giải quyết TTHC | Duy trì thực hiện tốt bộ phận Một cửa của đơn vị trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Kết quả giải quyết TTHC | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Thường xuyên |  |
| 7 | 100% kiến nghị, phản ánh được xử lý dứt điểm | Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính/hành vi hành chính | Tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị và tham mưu xử lý theo quy định | Báo cáo, văn bản xin lỗi của cơ quan, đơn vị (nếu có) | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Thường xuyên |  |
| **III** | **CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY** | | | | | | | |
| 1 | Nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ quan chuyên môn | Tiếp tục rà soát sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn theo quy định pháp luật | Xây dựng đề án sắp xếp | Đề án của  đơn vị | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Thường xuyên |  |
| Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án sắp xếp | Tờ trình của đơn vị; Quyết định của UBND tỉnh | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Thường xuyên |  |
| Rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh khi có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương. | Xây dựngquy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy | Dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy |
|  | Trình cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy | Tờ trình của các đơn vị; Quyết định của UBND tỉnh | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Thường xuyên |  |
| **IV** | **CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ** | | | | | | | |
| 1 | Cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức phù hợp với vị trí việc làm | Trình phê duyệt đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ sau khi có văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực. | Rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 sau khi có văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực. | Đề án | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Thường xuyên |  |
| 2 | Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức | Thực hiện đúng các quy định về công tác quy hoạch, bổ nhiệm lãnh đạo quản lý | Rà soát, xây dựng quy hoạch lãnh đạo quản lý theo quy định | Danh sách quy hoạch | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở |  |  |
| Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý các cấp theo quy định | Quyết định bổ nhiệm | Văn phòng Sở | Thường xuyên |  |
| Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP | Rà soát thống kê cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao đề nghị cấp có thẩm quyền tinh giản | Tờ trình của các đơn vị | Văn phòng Sở |
| 4 | Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý | Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của UBND tỉnh đã phân cấp quản lý | Tiếp tục phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực cho cấp huyện, cấp xã | Quyết định | Phòng QLNS | Phòng QLCS,G&TCDN |  |  |
| 3.5. Tổ chức kiểm tra việc phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực | Kế hoạch/ Thông báo kết quả  kiểm tra | Phòng QLNS | Phòng QLCS,G&TCDN |  |  |
| **V** | **CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG** | | | | | | | |
| 1 | Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên | Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công đối với các dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước  Ban hành Nghị quyết bổ sung Nghị quyết số 95/NQ-HĐND | Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật - đơn giá dịch vụ sự nghiệp công trình UBND tỉnh  Xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết | Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định về định mức kinh tế kỹ thuật - đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước | Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp |  | Nội dung xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết hoàn thành trong Quý II/2023;  Nội dung xây dựng định mức KTKT thực hiện thường xuyên hàng năm |  |
| 2 | Cho ý kiến về phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được kéo dài thực hiện phương án tự chủ tài chính đến hết năm 2022 | Giao tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP | Đơn vị sự nghiệp xây dựng phương án; cơ quan chủ quản thẩm định, Sở Tài chính cho ý kiến | Quyết định giao tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp  công lập | Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp |  | Chậm nhất trong tháng 5/2023 |  |
| 3 | Đảm bảo hướng dẫn, phổ biến kịp thời các quy định mới về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập | Triển khai các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập | Tham mưu UBND tỉnh thực hiện triển khai các quy định mới | Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; hướng dẫn của Sở Tài chính | Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp |  | Thường xuyên |  |
| 4 | Thực hiện nghiêm kiến nghị tài chính qua các đợt thanh tra, kiểm toán | Thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm toán nhà nước, thanh tra | Chủ trì tham mưu và đôn đốc các đơn vị thực hiện các kiến nghị kiểm toán, thanh tra | Văn bản  chỉ đạo  triển khai | Thanh tra Sở |  | Thường xuyên |  |
| 5 | Đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 | Khuyến khích phát triển cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập thuộc các lĩnh vực ngành quản lý | Phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ, khuyến khích xã hội hóa dịch vụ công | Nghị quyết, Quyết định | Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp |  | Thường xuyên |  |
| 6 | Đảm bảo hướng dẫn, phổ biến kịp thời các quy định mới về tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước | Triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ về đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước | Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện triển khai các quy định mới | Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; hướng dẫn của Sở Tài chính | Phòng QLCS,G&TCDN |  | Thường xuyên |  |
| 7 | Sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp đúng quy định | Kiểm tra tình hình quản lý sử dụng kinh phí | Căn cứ trên báo cáo và thông qua kết quả các cuộc kiểm tra chuyên ngành | Kiến nghị, chấn chỉnh đối với các tồn tại, hạn chế | Các phòng chuyên môn thuộc Sở |  | Thường xuyên |  |
| 8 | Quản lý, sử dụng tài sản công đúng tiêu chuẩn, định mức quy định | Kiểm tra tình hình quản lý sử dụng tài sản công | Căn cứ trên báo cáo và thông qua kết quả các cuộc kiểm tra chuyên ngành | Công văn, thông báo, báo cáo kết quả làm việc | Phòng QLCS,G&TCDN |  | Thường xuyên |  |
| **VI** | **XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ** | | | | | | | |
| 1 | 40% cuộc họp của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể (*trừ các cuộc họp mật*) được tổ chức trực tuyến | Triển khai cuộc họp trực tuyến 3 cấp trên địa bàn tỉnh | Chủ động tổ chức các cuộc họp, hội nghị, tập huấn trên hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến | Các cuộc họp, hội nghị, tập huấn … được tổ chức trực tuyến | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Trong năm 2023 |  |
| 2 | 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng *(trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)*  *Ghi chú:* Hồ sơ công việc bao gồm: Hồ sơ xử lý văn bản hành chính và Hồ sơ giải quyết TTHC | Đẩy mạnh việc thực hiện cập nhật, luân chuyển hồ sơ văn bản hành chính trên phần mềm quản lý văn bản; cập nhật, luân chuyển xử lý hồ sơ giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông và DVCT mức độ cao của tỉnh | Các đơn vị, địa phương đảm bảo nhập đủ hồ sơ, tài liệu và luân chuyển xử lý theo quy trình trên hồ sơ công việc trên các phần mềm | Hồ sơ công việc tại cấp tỉnh được xử lý trên môi trường mạng | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Trong năm 2023 |  |
| 3 | 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử | 2.28. Nâng cao tỷ lệ người dân doanh nghiệp tạo tài khoản và sử dụng dịch vụ công trực tuyến | 3.32. Hướng dẫn, tuyên truyền về DVCTT trên trang/cổng TTĐT | Nâng cao tỷ lệ hồ sơ DVCTT | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Trong năm 2023 |  |
| 3.33. Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp đăng ký tài khoản trên Cổng DVC quốc gia |
| 4 | 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; 70% TTHC của tỉnh thực hiện qua DVCTT toàn trình được tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tỷ lệ hồ sơ TTHC phát sinh trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết đạt từ 30% trở lên | Tiếp tục rà soát, nâng cao tỷ lệ cung cấp DVCTT toàn trình; tỷ lệ tích hợp trên cổng DVC quốc gia; nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC phát sinh trực tuyến. | Rà soát, tái cấu trúc các TTHC | Phương án tái cấu trúc | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Trong năm 2023 |  |
| Tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ DVCTT | Nâng cao tỷ lệ hồ sơ DVCTT |
| 5 | Hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo an toàn thông tin | Hoàn thiện hạ tầng số; triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh | Tiếp tục triển khai chứng thư số trong cơ quan nhà nước | Đề nghị cấp mới, thay đổi thông tin, … chứng thư số chuyên dùng đúng quy định | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Trong năm 2023 |  |
| **VII** | **CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH** | | | | | | | |
| 1 | Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về công tác CCHC trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 | Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ CCHC đã xác định trong kế hoạch CCHC năm 2023 của Sở | Chỉ đạo, quán triệt trong các cuộc họp, giao ban | Thông báo kết luận các cuộc họp, giao ban | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |  |
| Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC | Xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC | Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023 | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở | Quý I/2023 (sau khi có Kế hoạch của UBND tỉnh) |  |
| Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị | Tin, bài, hình ảnh | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |  |
| 2 | Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về công tác CCHC trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 | Xây dựng sáng kiến, giải pháp thiết thực hiệu quả trong chỉ đạo, thực hiện nâng cao công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. | Đôn đốc các phòng, đơn vị xây dựng sáng kiến, giải pháp về công tác CCHC | Ban hành Văn bản  đôn đốc các phòng, đơn vị | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Quý III/2023 |  |
| 2.31. Nâng cao kết quả Chỉ số CCHC cấp tỉnh |
| 2.32. Tiếp tục triển khai bộ tiêu chí đánh giá xác định Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã |
| 3 | Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về công tác CCHC trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 | Tiếp tục triển khai bộ tiêu chí đánh giá xác định Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Tự đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC năm 2023 | Báo cáo tự đánh giá chấm điểm | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn thuộc Sở | Tháng 12/2023 |  |
| 4 | Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp | Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp | Xây dựng dự thảo kế hoạch, chương trình đối thoại của UBND tỉnh | Kế hoạch, chương trình, các cuộc đối thoại | Văn phòng Sở | Văn phòng UBND tỉnh; người dân, doanh nghiệp; các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở | Quý II-IV/2023 |  |

*Bắc Kạn, ngày 17 tháng 02 năm 2023*

**Người duyệt tin, bài**  *Người đưa tin: Nguyễn Thị Mai Long*

**Hà Sỹ Dũng Nguyễn Thị Mai Long**